TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 8 - 2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Tạ Thị Ngọc Điệp

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Thiện và ông Nguyễn Thế Vinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Nam, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị B, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn x, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

* *Bị đơn:* Anh Hà Văn B1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn x, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắk T, huyện M, tỉnh Đắk Lắk

(Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Hà Thị B trình bày

Chị Hà Thị B và anh Hà Văn B1 là bạn bè, tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau từ năm 2014. Qúa trình tìm hiểu, yêu thương nhau, ngày 26/09/2015 chị B và anh B1 sinh 01 con chung tên Hà Thiên D. Đến ngày 06/06/2014 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư Êwi, huyện Cư Kuin theo giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 06/06/2014.

Qúa trình chung sống, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn, đến năm 2015 khi sinh cháu D thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Năm 2019, chị B, anh B1 bắt đầu sống ly thân được một thời

gian thì anh B1 phạm tội, tháng 10/2023 anh B1 đi chấp hành án. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có tình yêu thương, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị B yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn B1.

Về con chung: Chị Hà Thị B và anh Hà Văn B1 có 01 con chung là cháu Hà Thiên D, sinh ngày 26/9/2015. Hiện nay cháu D đang ở với chị B. Nguyện vọng của chị B muốn được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự, bị đơn anh Hà Văn B1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung, nợ chung của vợ chồng, anh Hà Văn B1 nhất trí với lời trình bày của chị B. Anh B1 xác định quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay chị B làm đơn xin ly hôn thì anh B1 đồng ý, đề nghị Tòa án ghi nhận. Đồng thời đồng ý với nguyện vọng của chị B, giao cháu D cho chị B nuôi dưỡng. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá lập luận Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn.

Về con chung giao cháu Hà Thiên D, sinh ngày 26/9/2015 cho chị Hà Thị B trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời khai của các đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn anh Hà Văn B1 có địa chỉ nơi cư trú tại Thôn x, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị B và anh Hà Văn B1 xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cư Êwi, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk ngày 06/06/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Từ sau khi kết hôn, chị B và anh B1 phát sinh nhiều mâu thuẫn,

bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không chung sống cùng nhau, không thể đoàn tụ, do đó chị B và anh B1 đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh B1 đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị B và anh B1.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị B và anh Hà Văn B1 có 01 con chung là cháu Hà Thiên D, sinh ngày 26/9/2015. Hiện nay cháu D đang ở với chị B.

Xét thấy chị B và anh B1 đều có nguyện vọng giao con chung cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng sau khi vợ chồng ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự và giao con chung Hà Thiên D cho nguyên đơn chị B chăm sóc. Chị B không yêu cầu anh B1 phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị B và anh Hà Văn B1.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Thiên D, sinh ngày 26/9/2015 cho chị Hà Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị B không yêu cầu anh Hà Văn B1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Hà Thị B phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0017674 ngày 15/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi Cục THADS huyện Cư Kuin;
- Các đương sự;
- UBND xã Cư Êwi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Ngọc Điệp

(Đã ký)